

Số: 1680/STP-HCTP

Bình Dương, ngày 22 tháng 10 năm 2018

V/v hướng dẫn thực hiện công tác
đăng ký và quản lý hộ tịch

Kính gửi: Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TT ngày 13/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường phối hợp triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Kế hoạch số 09/KH-BCĐ (CAT) ngày 25/7/2018 của Ban chỉ đạo 896 tỉnh Bình Dương về việc triển khai phát, thu, scan phiếu thu thập thông tin dân cư trên địa bàn tỉnh và qua theo dõi, nắm bắt tình hình đăng ký và quản lý hộ tịch của cơ quan đăng ký hộ tịch tại địa phương, Sở Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số nội dung trong công tác đăng ký và quản lý hộ tịch liên quan đến một số thông tin trong phiếu thu thập thông tin dân cư như sau:

1. Trường hợp bổ sung ngày tháng sinh trong Giấy khai sinh

a) Đối với Giấy khai sinh

- Trường hợp trong Giấy khai sinh của người yêu cầu được cấp trước đây không thể hiện được ngày, tháng sinh. Nay họ muốn bổ sung nội dung về ngày tháng sinh trong Giấy khai sinh.

UBND cấp xã vận dụng quy tại Khoản 2, Điều 22, Thông tư 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch để thực hiện thủ tục bổ sung hộ tịch, cụ thể như sau: Nếu không xác định được ngày sinh thì ghi ngày đầu tiên của tháng, năm sinh. Nếu không xác định được ngày, tháng sinh thì ghi ngày 01 tháng 01 của năm sinh để bổ sung hộ tịch.

- *Thời hạn giải quyết đối với thủ tục bổ sung hộ tịch:* Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

b) Đối với nội dung ngày tháng sinh tại Phiếu thu thập thông tin dân cư:

Cơ quan công an thu thập và hướng dẫn công dân theo Cẩm nang giải quyết tình huống trong thu thập dân cư.

2. Trường hợp có sự mâu thuẫn thông tin cá nhân giữa Giấy khai sinh với Sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân

a) Đối với cơ quan đăng ký hộ tịch

Đối với trường hợp này, hướng dẫn công dân liên hệ cơ quan Công an có thẩm quyền để được hướng dẫn điều chỉnh thông tin trong Sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân cho phù hợp với nội dung của Giấy khai sinh (*không phân biệt Giấy khai sinh đó được cấp là do đăng ký mới hoặc đăng ký lại*) vì Giấy khai sinh là giấy tờ gốc của cá nhân; mọi hồ sơ, giấy tờ của cá nhân có nội dung về họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha, mẹ, con phải phù hợp với Giấy khai sinh của người đó. Trường hợp nội dung trong hồ sơ, giấy tờ cá nhân khác với nội dung trong Giấy khai sinh của người đó thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức quản lý hồ sơ học cấp giấy tờ có trách nhiệm điều chỉnh hồ sơ, giấy tờ theo đúng nội dung trong Giấy khai sinh (*Điều 6 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP*).

Do Giấy khai sinh là giấy tờ gốc của cá nhân, đề nghị Phòng Tư pháp tham mưu UBND cấp huyện chỉ đạo cơ quan đăng ký hộ tịch tại địa phương thực hiện việc đăng ký khai sinh (đăng ký mới, đăng ký lại, đăng ký cho người đã có giấy tờ cá nhân) theo đúng quy định; tránh tình trạng hợp thức hóa Giấy khai sinh cho phù hợp với giấy tờ khác của cá nhân.

b) Đối với Phiếu thu thập thông tin dân cư

Cơ quan công an thu thập và hướng dẫn công dân theo Cẩm nang giải quyết tình huống trong thu thập dân cư.

3. Đăng ký lại việc sinh

a) Đối với cơ quan đăng ký hộ tịch

Khi có yêu cầu đăng ký lại việc sinh, cơ quan đăng ký hộ tịch cần lưu ý những nội dung sau:

* *Điều kiện*: Công dân đã đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam trước ngày 01 tháng 01 năm 2016 nhưng đã bị mất bản chính Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh không còn lưu trữ được. (*Điều 24 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP*).

* *Thẩm quyền*: UBND cấp xã, nơi đã đăng ký khai sinh trước đây hoặc UBND cấp xã nơi công dân thường trú để thực hiện đăng ký lại khai sinh.

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A, đã đăng ký khai sinh tại UBND xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương năm 1990 nhưng nay ông A bị mất bản chính Giấy khai sinh và UBND xã Trừ Văn Thố không còn lưu trữ được Sổ đăng ký khai sinh. Hiện ông A đang thường trú tại phường Hiệp thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Trong trường hợp này, hướng dẫn ông A liên hệ 01 một trong 02 (hai) cơ quan sau:

- UBND xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (nơi ông A đã đăng ký khai sinh);

- UBND phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (UBND cấp xã nơi người ông A đang thường trú).

** Giấy tờ, tài liệu là cơ sở đăng ký lại việc sinh:*

Khi giải quyết việc đăng ký lại việc sinh, cơ quan đăng ký hộ tịch căn cứ quy định tại Nghị định số 123/2015/NĐ-CP và hướng dẫn tại Điều 9 Thông tư số 15/2015/TT-BTP, cụ thể:

Khi đăng ký lại khai sinh người dân phải cung cấp đầy đủ các giấy tờ theo quy định cho cơ quan đăng ký lại việc sinh như: Bản sao Giấy khai sinh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp (bản sao được công chứng, chứng thực hợp lệ, bản sao được cấp từ Sổ đăng ký khai sinh); Bản chính hoặc bản sao giấy tờ có giá trị thay thế Giấy khai sinh được cấp trước năm 1945 ở miền Bắc và trước năm 1975 ở miền Nam.

Trường hợp người yêu cầu đăng ký lại khai sinh không có giấy tờ nêu trên thì giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ sau đây là cơ sở để xác định nội dung đăng ký lại khai sinh: Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú, giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, Hồ sơ học tập do cơ quan đào tạo, quản lý giáo dục có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận; Giấy tờ khác có thông tin về họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân; Giấy tờ chứng minh quan hệ cha con, mẹ con.

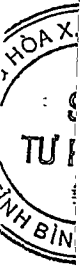
Người yêu cầu đăng ký lại khai sinh có trách nhiệm nộp đầy đủ bản sao các giấy tờ nêu trên (nếu có) và phải cam đoan đã nộp đủ các giấy tờ mình có. Trường hợp người yêu cầu đăng ký lại khai sinh cam đoan không đúng sự thật, cố ý chỉ nộp bản sao giấy tờ có lợi để đăng ký lại khai sinh thì việc đăng ký lại khai sinh không có giá trị pháp lý.

Trường hợp người yêu cầu đăng ký lại việc sinh là cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì phải có văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

** Xác định nội dung đăng ký lại việc sinh*

Khi thực hiện việc đăng ký lại khai sinh, cơ quan đăng ký hộ tịch xác định nội dung theo đúng quy định tại Điều 10 Thông tư số 15/2015/TT-BTP “*Trường hợp người yêu cầu đăng ký lại khai sinh có giấy tờ theo quy định tại khoản 4 Điều 26 của Nghị định số 123/2015/NĐ-CP và khoản 1, khoản 2 Điều 9 của Thông tư này thì nội dung đăng ký lại khai sinh được xác định theo giấy tờ đó.*

Trường hợp hiện tại thông tin về cha, mẹ, bản thân người yêu cầu đăng ký lại khai sinh có thay đổi so với nội dung giấy tờ cấp trước đây thì người đó có trách nhiệm xuất trình giấy tờ chứng minh việc thay đổi. Nếu việc thay đổi thông tin là phù hợp với quy định pháp luật thì nội dung đăng ký lại khai sinh được xác định theo thông tin thay đổi. Nếu việc thay đổi thông tin là phù hợp với quy định pháp luật thì nội dung đăng ký lại khai sinh được xác định theo thông tin thay đổi; nội dung thông tin trước khi thay đổi được ghi vào “Phần ghi chú



những thay đổi sau này” tại mặt sau của Giấy khai sinh và mục “Ghi chú” trong Sổ đăng ký khai sinh”.

Do vậy, khi đăng ký lại việc sinh đôi với trường hợp một bên cha/mẹ hoặc cả cha, mẹ đã chết mà không có giấy tờ chứng minh quan hệ cha, mẹ, con thì cơ quan đăng ký hộ tịch phải xác minh trên thực tế để xác định quan hệ cha, mẹ, con. Quan hệ cha, mẹ, con được xác định theo kết quả kiểm tra, xác minh của cơ quan đăng ký hộ tịch. Trường hợp kết quả xác minh không xác định được thì **tạm thời để trống phần khai về cha mẹ**. Sau này, nếu có giấy tờ chứng minh quan hệ cha, mẹ, con của người đi đăng ký khai sinh thì hướng dẫn người đi đăng ký khai sinh thực hiện thủ tục bổ sung hộ tịch (*bổ sung thông tin về cha mẹ trong Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh*).

* *Trường hợp địa danh hành chính thay đổi khi người yêu cầu đăng ký lại việc sinh*: Tại thời điểm đăng ký lại khai sinh, nếu địa danh hành chính đã có sự thay đổi so với địa danh ghi trong giấy tờ được cấp trước đây thì xác định và ghi theo địa danh hành chính hiện tại; việc thay đổi địa danh hành chính được ghi vào “Phần ghi chú những thay đổi sau này” tại mặt sau của Giấy khai sinh và mục “Ghi chú” trong Sổ đăng ký khai sinh.

Ví dụ: Nơi sinh, quê quán trong bản sao Giấy khai sinh trước đây của Nguyễn Văn A là “Vĩnh Thịnh, Vĩnh Lạc, Vĩnh Phú”; hiện tại đã thay đổi địa danh huyện và tỉnh là Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc thì ghi nơi sinh, quê quán theo địa danh hành chính hiện tại là: “Vĩnh Thịnh, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc”.

“Phần ghi chú những thông tin thay đổi sau này” tại mặt sau của Giấy khai sinh và mục “Ghi chú” trong Sổ đăng ký khai sinh ghi rõ: Nơi sinh, quê quán thay đổi từ “Vĩnh Thịnh, Vĩnh Lạc, Vĩnh Phú” thành “Vĩnh Thịnh, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc”.

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 13 ngày làm việc (không tính thời gian gửi văn bản yêu cầu xác minh và thời gian gửi văn bản trả lời kết quả xác minh qua hệ thống bưu chính).

b) Đối với trường hợp thông tin về cha mẹ trong Phiếu thu thập thông tin dân cư: Cơ quan công an thu thập và hướng dẫn công dân theo Cẩm nang giải quyết tình huống trong thu thập dân cư.

3. Đăng ký khai sinh cho người đã có giấy tờ cá nhân

a) Đối với Giấy khai sinh

Khi có yêu cầu đăng ký lại việc sinh, thì cơ quan đăng ký hộ tịch cần lưu ý những nội dung sau:

* *Điều kiện*: Người yêu cầu chưa thực hiện việc đăng ký sinh nhưng đã có giấy tờ cá nhân (bản chính hoặc bản sao được chứng thực hợp lệ) như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân; Sổ Hộ khẩu, Sổ tạm trú; giấy tờ khác do cơ quan nhà nước

có thẩm quyền của Việt Nam; cấp và có yêu cầu đăng ký khai sinh thì hướng dẫn người dân liên hệ UBND cấp xã, nơi người đó cư trú thực hiện việc đăng ký khai sinh theo quy định (Điều 8 Thông tư số 15/2015/TT-BTP).

* *Trình tự giải quyết, nội dung đăng ký khai sinh:* được thực hiện tương tự quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 26 của Nghị định số 123/2015/NĐ-CP và Khoản 3, Khoản 4 Điều 9, Điều 10 của Thông tư 15/2015/TT-BTP.

b) Đối với Phiếu thu thập thông tin dân cư: Cơ quan công an thu thập và hướng dẫn người dân thực hiện theo Cẩm nang giải quyết tình huống trong thu thập dân cư.

4. Đăng ký lại kết hôn và đăng ký kết hôn thực tế

a) Đăng ký lại kết hôn

Điều kiện: Việc kết hôn đã đăng ký trước ngày 01/01/2016 nhưng Sổ hộ tịch (Sổ đăng ký kết hôn) và bản chính Giấy chứng nhận kết hôn đều bị mất thì được đăng ký lại kết hôn (Điều 24 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP).

Thủ tục đăng ký lại kết hôn: UBND cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

b) Đăng ký kết hôn đối với hôn nhân thực tế

- Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP quy định: “*Đối với trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng trước ngày 03 tháng 01 năm 1987 mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích và tạo điều kiện để đăng ký kết hôn. Quan hệ hôn nhân được công nhận kể từ ngày các bên xác lập quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng. Thẩm quyền, thủ tục đăng ký kết hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Luật Hộ tịch*”.

- Khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập trước ngày Luật này có hiệu lực thì áp dụng pháp luật về hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập để giải quyết*”.

- Tại điểm c Mục 2 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 thì “*Được coi là nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng, nếu họ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

- + Có tổ chức lễ cưới khi về chung sống với nhau;
- + Việc họ chung sống với nhau được gia đình (một bên hoặc cả hai bên) chấp thuận;
- + Việc họ về chung sống với nhau được người khác hay tổ chức chứng kiến;
- + Họ thực sự chung sống với nhau, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình.

Thời điểm nam và nữ bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng là ngày họ tổ chức lễ cưới hoặc ngày họ về chung sống với nhau được gia đình (một hoặc

H.C.N.V
SỞ
HÁP
H DƯƠNG

cả hai bên) chấp nhận hoặc ngày họ về chung sống với nhau được người khác hay tổ chức chứng kiến hoặc ngày họ thực sự bắt đầu chung sống với nhau, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình”.

Căn cứ quy định trên, đề nghị Phòng Tư pháp tham mưu UBND huyện chỉ đạo UBND cấp xã kiểm tra, xác minh trên thực tế đối với các trường hợp có quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng trước ngày 03/01/1987 và thỏa mãn một trong các điều kiện trên, nếu họ có nguyện vọng muốn thực hiện việc đăng ký kết hôn thì xác định đó là hôn nhân thực tế và thực hiện việc đăng ký kết hôn theo trình tự, thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 18 Luật Hộ tịch; Điều 10 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

** Cách ghi Giấy chứng nhận kết hôn, Sổ đăng ký kết hôn (đăng ký lại; đăng ký hôn nhân thực tế):*

UBND cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 15/2015/TT-BTP, cụ thể: Ngày xác lập quan hệ vợ chồng là ngày đã đăng ký kết hôn trước đây (đăng ký lại); ngày xác lập quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng (hôn nhân thực tế). Trường hợp đăng ký lại kết hôn mà không xác định được ngày đăng ký kết hôn trước đây, ngày xác lập quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng thì ghi ngày đầu tiên của tháng, năm đăng ký kết hôn, xác lập quan hệ chung sống; trường hợp không xác định được ngày, tháng thì ghi ngày 01 tháng 01 của năm đăng ký kết hôn trước đây, năm xác lập quan hệ chung sống.

Ngày quan hệ hôn nhân được công nhận trong trường hợp đăng ký lại kết hôn, đăng ký hôn nhân thực tế: được ghi vào phần “nội dung ghi chú” của mặt sau Giấy chứng nhận kết hôn và ghi vào Sổ đăng ký kết hôn theo hướng dẫn của Thông tư số 15/2015/TT-BTP.

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 13 ngày làm việc (không tính thời gian gửi văn bản yêu cầu xác minh và thời gian gửi văn bản trả lời kết quả xác minh qua hệ thống bưu chính).

c) Đối với Phiếu thu thập thông tin dân cư: Cơ quan công an thu thập và hướng dẫn theo Cẩm nang giải quyết tình huống trong thu thập dân cư.

5. Đăng ký lại việc tử cho người chết đã quá lâu

a) Điều kiện: Việc khai tử đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trước ngày 01 tháng 01 năm 2016 nhưng Sổ hộ tịch và bản chính giấy chứng tử đều bị mất thì được đăng ký lại (Điều 24 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP).


b) Trình tự, thủ tục: Theo quy định tại Điều 28 Nghị định 123/2015/NĐ-CP

Người yêu cầu đăng ký lại khai tử có trách nhiệm nộp đầy đủ bản sao giấy tờ, tài liệu có nội dung liên quan đến đăng ký lại việc tử. Nếu không có bản sao

Giấy chứng tử hợp lệ thì nộp bản sao hồ sơ, giấy tờ liên quan có nội dung chứng minh sự kiện chết.

Trích lục khai tử (bản chính/bản sao) là một trong giấy tờ xác nhận sự kiện chết của một người. Để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, bảo đảm quyền được đăng ký khai tử, trong trường hợp người có trách nhiệm đi đăng ký khai tử không nộp được đầy đủ bản sao giấy tờ, tài liệu có nội dung liên quan đến đăng ký lại việc tử thì cơ quan đăng ký hộ tịch thực hiện việc xác minh thực tế. Đối với vụ việc cụ thể, đề nghị Phòng Tư pháp cung cấp hồ sơ, thông tin cụ thể để Sở Tư pháp có hướng dẫn kịp thời.

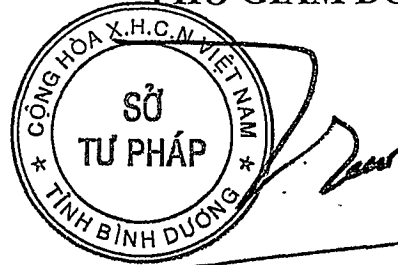
Trên đây là một số nội dung đăng ký và quản lý hộ tịch liên quan đến việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đề nghị Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu, thực hiện.

(Cẩm nang giải quyết tình huống trong thu thập thông tin dân cư do cơ quan công an cung cấp được scan gửi qua hộp thư điện tử của Phòng Tư pháp cấp huyện). 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (đề BC);
- Phòng Tư pháp cấp huyện;
- Lưu: VT, HCTP, "pdf".

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN QUỐC TRÍ